ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 857/TB-ĐHVN

*Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2026*

# THÔNG BÁO

**Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ Khoa học, Công nghệ bền vững và Môi trường, ngành Khoa học Môi trường năm 2026** *(cập nhật)*

*Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ;*

*Căn cứ Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 1 0 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội và được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 2458/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 06 năm 2024 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 5292/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quy định về quản lý và thu hút người nước ngoài học tập ở Đại học Quốc gia Hà Nội;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 956/HD-ĐHQGHN ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3016/QĐ-ĐHVN ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc cho phép đào tạo chương trình Khoa học Công nghệ bền vững và Môi trường thuộc ngành Khoa học Môi trường trình độ tiến sĩ;*

Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ cụ thể như sau:

## I. THỜI GIAN TUYỂN SINH

| TT | Công việc | Đợt 1 | Đợt 2 *(nếu có)* |
|---|---|---|---|
| 1 | Đăng ký dự thi trực tuyến tại cổng thông tin tuyển sinh: http://tssdh.vnu.edu.vn<br>Và nộp lệ phí xét tuyển | Từ 15/08/2026<br>đến 05/09/2026 | Từ 06/09/2026<br>Đến 27/09/2026 |
| 2 | Tổ chức xét tuyển nghiên cứu sinh | 12/09/2026 | 10/10/2026 |
| 3 | Thông báo kết quả xét tuyển | 22/09/2026 | 20/10/2026 |
| 4 | Nhập học | 30/09/2026 | 30/10/2026 |

## II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

| TT | Chương trình đào tạo/viết tắt | Mã gành | Ngôn ngữ đào tạo | Chỉ tiêu |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Khoa học, Công nghệ bền vững và Môi trường - DSTE | 9440301 | Tiếng Anh | 10 |

## III. PHẠM VI ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

### 1. Phạm vi tuyển sinh

Trường Đại học Việt Nhật tổ chức tuyển sinh trong nước và quốc tế.

### 2. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

Các Ứng viên dự tuyển đáp ứng các yêu cầu của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Trường Đại học Việt Nhật, cụ thể như sau:

***a) Về văn bằng:*** Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học chính quy hạng Giỏi trở lên ngành/chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành. Ứng viên tốt nghiệp CTĐT bậc kỹ sư có khối lượng học tập gần tương đương với chương trình thạc sĩ sẽ được Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định số lượng học phần bổ sung dựa trên hồ sơ dự tuyển.

***b) Về năng lực nghiên cứu:*** Ứng viên cần đạt các yêu cầu như sau:

Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu và các công trình công bố. Riêng các Ứng viên có bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp nhưng phải học bổ sung kiến thức hoặc Ứng viên dự tuyển từ cử nhân thì phải là tác giả hoặc đồng tác giả của tối thiểu 01 công bố khoa học. Công bố khoa học có thể là bài báo tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc báo cáo khoa học đăng tại kỷ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận.

Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lí do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lí do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của Ứng viên cho việc thực hiện luận án Tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với Ứng viên và am hiểu lĩnh vực khoa học, công nghệ bền vững và môi trường.

***c) Yêu cầu về ngành học:***

Danh mục ngành phù hợp: Khoa học, công nghệ bền vững và môi trường là lĩnh vực nghiên cứu liên ngành, xuyên ngành. CTĐT tiến sĩ Khoa học, Công nghệ bền vững và Môi trường có định hướng là nghiên cứu, ứng dụng khoa học bền vững, công nghệ và kỹ thuật tiên tiến nhằm giải quyết các thách thức môi trường từ quy mô toàn cầu đến địa phương, thúc đẩy phát triển bền vững; do đó, các ngành phù hợp của CTĐT như sau:

| STT | Ngành phù hợp không phải bổ sung kiến thức | Ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức |
|---|---|---|
| **1** | ***Ứng viên có bằng Thạc sĩ các ngành đào tạo thuộc các nhóm ngành sau*** | |
| | Khoa học vật chất (84401)<br>Khoa học trái đất (84402)<br>Khoa học môi trường (84403)<br>Sinh học (84201)<br>Sinh học ứng dụng (84202)<br>Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường (85203)<br>Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa (85205)<br>Kỹ thuật mỏ (85206)<br>Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống (85401)<br>Xây dựng (85802)<br>Nông nghiệp (86201)<br>Lâm nghiệp (86202)<br>Thủy sản (86203)<br>Quản lý tài nguyên và môi trường (88501) | Xã hội học và nhân học (83103)<br>Kinh doanh (83401)<br>Quản trị - Quản lý (83404)<br>Toán học (84601)<br>Thống kê (84602)<br>Máy tính (84801)<br>Công nghệ thông tin (84802)<br>Vật lý kỹ thuật (85204) |
| **2** | ***Ứng viên chưa có bằng Thạc sĩ, đã tốt nghiệp các CTĐT các ngành thuộc các nhóm ngành sau*** | |
| | Sinh học (74201)<br>Sinh học ứng dụng (74202)<br>Khoa học vật chất (74401)<br>Khoa học trái đất (74402)<br>Khoa học môi trường (74403)<br>Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường (75104)<br>Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường (75203)<br>Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa (75205)<br>Kỹ thuật mỏ (75206)<br>Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống (75401)<br>Xây dựng (75802)<br>Nông nghiệp (76201)<br>Lâm nghiệp (76202)<br>Thủy sản (76203)<br>Quản lý tài nguyên và môi trường (78501) | Xã hội học và nhân học (73103)<br>Kinh doanh (73401)<br>Quản trị - Quản lý (73404)<br>Toán học (74601)<br>Thống kê (74602)<br>Máy tính (74801)<br>Công nghệ thông tin (74802)<br>Vật lý kỹ thuật (75204) |

***** Các chương trình đào tạo tại Khoa Công nghệ và Kỹ thuật tiên tiến, Trường Đại học Việt Nhật (Kỹ thuật môi trường, Biến đổi khí hậu và Phát triển, Công nghệ Nano, Công nghệ thực phẩm và sức khỏe, Nông nghiệp thông minh và bền vững) là ngành phù hợp không phải bổ sung kiến thức đối với CTĐT Tiến sĩ Khoa học, Công nghệ bền vững và Môi trường.

****** Các ngành có tính liên ngành cao, các ngành do nước ngoài cấp mà không trùng với mã của các ngành đã liệt kê, các ngành chưa có trong danh mục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số: 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022) sẽ được Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định sắp xếp ngành vào một trong các nhóm sau dựa trên hồ sơ dự tuyển: (1) Ngành phù hợp không phải bổ sung kiến thức, (2) Ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức, (3) Ngành không phù hợp.

****** Bổ sung kiến thức:***

- Thời gian đào tạo bổ sung kiến thức: Các buổi tối trong tuần và ngày cuối tuần từ ngày 15/08/2026 đến ngày 10/10/2026 theo đợt tuyển sinh *(Trường sẽ thông báo lịch chi tiết sau)*.

- Hình thức học trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- Ứng viên tốt nghiệp các ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức ở trên cần học bổ sung các học phần sau:

| STT | Mã học phần | Học phần bổ sung | Số tín chỉ | Số giờ học | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Lý thuyết* | *Thực hành* | *Tự học* |
| 1 | VJU6001 | Cơ sở Khoa học bền vững<br>*Basic of Sustainability Science* | 3 | 30 | 30 | 90 |
| 2 | VJU6002 | Phương pháp luận và Hệ thống thông tin cho Khoa học bền vững<br>*Methodology and Informatics for Sustainable Science* | 3 | 30 | 30 | 90 |
| 3 | MEE6023 | Các vấn đề môi trường toàn cầu<br>*Global Environmental Issues* | 2 | 30 | 0 | 70 |

Ghi chú: *Nếu Ứng viên đã hoàn thành các học phần nêu trên hoặc học phần tương đương trong CTĐT bậc thạc sĩ thì được miễn bổ sung kiến thức đối với các học phần tương ứng.*

***d) Yêu cầu về ngoại ngữ:*** Ứng viên phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ của CTĐT được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng Anh;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ Anh hoặc ngành sư phạm ngôn ngữ Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến thời gian xét tuyển được cấp bởi các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Hà Nội công nhận.

***e) Yêu cầu về kinh nghiệm công tác:*** Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu hoặc các công bố khoa học.

**3. Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển

**4. Quy trình xét tuyển**

Thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh phải phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu mà đơn vị chuyên môn đang thực hiện, có người đủ tiêu chuẩn theo quy định đồng ý nhận hướng dẫn.

Các thành viên tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: năng lực kiến thức chuyên môn, sự rõ ràng về ý tưởng đối với mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu, tính khả thi của đề tài và kế hoạch nghiên cứu, những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh.

Thành viên tiểu ban chuyên môn phải có văn bản nhận xét, phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển (kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng đề cương nghiên cứu thông qua sự hiểu biết của thí sinh về lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu, nội dung và phương pháp nghiên cứu, dự kiến kết quả nghiên cứu và kế hoạch học tập được trình bày trong đề cương nghiên cứu sinh; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong thư giới thiệu và phần trình bày, trả lời các câu hỏi của thí sinh); xác định danh mục các học phần cần bổ sung (nếu có) của từng thí sinh.

Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm đánh giá hồ sơ dự tuyển và đề cương nghiên cứu sinh, cho điểm đánh giá theo Hướng dẫn của ĐHQGHN với thang điểm tối đa là 100 và gửi kết quả về

Ban Thư kí tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh. Người đạt yêu cầu được xét tuyển phải có điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu tối thiểu đạt **60/100**, trong đó điểm đề cương nghiên cứu tối thiểu phải đạt **25/40**.

Căn cứ các yêu cầu và thang điểm đánh giá, tiểu ban chuyên môn tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban Thư kí Hội đồng tuyển sinh.

Ban Thư kí Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xếp loại xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách thí sinh trúng tuyển căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đã được Giám đốc ĐHQGHN quyết định cho từng chuyên ngành đào tạo và kết quả xếp loại các thí sinh, trình thủ trưởng đơn vị đào tạo xem xét và báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN phê duyệt.

**5. Tiêu chí xét tuyển:**

Ứng viên dự tuyển trình độ tiến sĩ phải có tổng điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu đạt điểm từ 60 điểm trở lên, trong đó điểm đề cương nghiên cứu tối thiểu phải đạt 25/40 điểm mới đủ điều kiện xét tuyển. Tiêu chí đánh giá như sau:

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa |
|---|---|---|
| 1 | Kết quả học tập ở bậc thạc sĩ hoặc cử nhân | 15 điểm |
| 2 | Thành tích nghiên cứu khoa học | 15 điểm |
| 3 | Năng lực ngoại ngữ | 10 điểm |
| 4 | Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu | 10 điểm |
| 5 | Đề cương nghiên cứu | 40 điểm |
| 6 | Phần trình bày của người dự tuyển | 10 điểm |

**- Kết quả học tập ở bậc thạc sĩ hoặc cử nhân:** ***được cho tối đa 15 điểm***

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực (ĐGNL) học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc thạc sĩ (đối với thí sinh dự tuyển từ thạc sĩ) hoặc ở bậc cử nhân (đối với thí sinh dự tuyển từ cử nhân và tương đương). Việc đánh giá và cho điểm dựa trên điểm trung bình chung các học phần ở bậc đào tạo thạc sĩ hoặc cử nhân có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đã đào tạo.

**- Thành tích nghiên cứu khoa học:** ***được cho tối đa 15 điểm***

Tiêu chí này nhằm ĐGNL nghiên cứu khoa học của thí sinh thông qua các thành tích nghiên cứu khoa học đã đạt được. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên các giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương trở lên hoặc các bài báo khoa học đã được đăng trên Tạp chí khoa học, Tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) thuộc lĩnh vực chuyên ngành đăng ký đào tạo.

Các giải thưởng hoặc bài báo khoa học có nhiều người tham gia thì điểm được chia điểm cho từng người (có ưu tiên cho tác giả chính (đứng đầu, liên hệ)). Với thí sinh có nhiều giải thưởng và nhiều bài báo, điểm cho phần này bằng tổng điểm của các giải thưởng và các bài báo nhưng không vượt quá mức tối đa **15** điểm.

**- Năng lực ngoại ngữ:** ***được cho tối đa 10 điểm***

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực ngoại ngữ của thí sinh thông qua các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Riêng đối với các ngoại ngữ khác tiếng Anh, trong năm 2026, đơn vị có thể sử dụng giấy chứng nhận ngoại ngữ được ĐHQGHN công nhận (phụ lục 2). Việc đánh giá và cho điểm

dựa trên văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đang trong thời hạn 2 năm tính từ ngày thi lấy chứng chỉ/chứng nhận đến ngày đăng ký dự tuyển đào tạo bậc tiến sĩ.

**- Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu:** ***được cho tối đa 10 điểm***

Tiêu chí này nằm ĐGNL và phẩm chất của thí sinh thông qua mức độ ủng hộ trong thư giới thiệu có cân nhắc tới tính khách quan và xác thực.

**- Đề cương nghiên cứu:** ***được cho tối đa 40 điểm***

Tiêu chí này nhằm đánh giá ý nghĩa khoa học và thực tiễn cũng như tính khả thi của đề tài nghiên cứu thông qua nội dung, hình thức đề cương nghiên cứu. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên: giá trị khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu thông qua sự phù hợp với chuyên ngành đăng ký đào tạo, tính thời sự và sáng tạo, sự rõ ràng của mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu, triển vọng ứng dụng kết quả nghiên cứu; mức độ khả thi của đề tài nghiên cứu thông qua năng lực, kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh đối với đề tài nghiên cứu, dự kiến kế hoạch thực hiện đề tài nghiên cứu hợp lý.

**- Phần trình bày của thí sinh:** ***được cho tối đa 10 điểm***

Tiêu chí này nhằm đánh giá thí sinh về các mặt: tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về phương pháp, nội dung nghiên cứu, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh. Trường hợp cần thiết, có thể ĐGNL giao tiếp bằng tiếng Anh trong chuyên môn.

**6. Điểm chuẩn**

Được xác định căn cứ trên chỉ tiêu đào tạo được giao và bằng cách tính tổng điểm xét tuyển, điểm tổng hồ sơ chuyên môn của từng Ứng viên từ cao nhất trở xuống cho từng ngành/chuyên ngành cho đến hết chỉ tiêu.

**7. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:** *(chi tiết tại Phụ lục I)*

***Bước 1:*** Đăng kí tài khoản và cập nhật thông tin tại địa chỉ: *https://tssdh.vnu.edu.vn*

***Bước 2:*** Đăng kí dự tuyển: Khai thông tin và upload hồ sơ bao gồm:

- Bằng tốt nghiệp, Bảng điểm Thạc sĩ/Đại học - tại mục *"Upload Bằng, Bảng điểm tốt nghiệp"*.

- Chứng chỉ tiếng Anh - tại mục *"Upload Chứng chỉ ngoại ngữ"*

Ứng viên nộp 01 bộ hồ sơ bản mềm qua email: *admission@vju.ac.vn*. và 01bản cứng về Văn phòng tuyển sinh, Phòng 510, Tầng 5, Cơ sở Mỹ Đình, Đường Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội hoặc qua đường bưu điện EMS.

***Bước 3:*** Bấm nút "Ghi nhận" để xác nhận thông tin dự tuyển

***Bước 4:*** Nộp lệ phí để hoàn thiện đăng kí

Ứng viên chuyển khoản đến số tài khoản: 2600816336

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Mỹ Đình

Chủ tài khoản: Trường Đại học Việt Nhật

Với cú pháp: *"Số căn cước/hộ chiếu _ DSTE"*.

***Bước 5:*** Xác nhận kết quả và chờ thông tin buổi phỏng vấn.

**8. Học phí và lệ phí xét tuyển**

- Học phí: 50.000.000 VNĐ/1 năm.

- Lệ phí xét tuyển: 1.200.000 VNĐ/1 hồ sơ

## IV. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

***1. Thời gian nhập học:*** Tháng 11 năm 2026.

***2. Thời gian đào tạo:***

- Đối với Ứng viên từ trình độ thạc sĩ: 03 năm (36 tháng)

- Đối với Ứng viên từ trình độ cử nhân: 04 năm (48 tháng)

Ứng viên trúng tuyển sẽ được chính thức công nhận là học viên cao học và nghiên cứu sinh sau khi hoàn thành thủ tục nhập học.

***Thông tin liên hệ:*** Văn phòng Tuyển sinh, Trường Đại học Việt Nhật, Phòng 510, Tầng 5, Đường Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Hotline: 0966954736; 0969638426. Website: https://vju.ac.vn. Email: admission@vju.ac.vn. hoặc Thầy Nguyễn Minh Phương, Phó Trưởng phòng Đào tạo và CTSV, Sđt/zalo: 0982900488.

Trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***
- ĐHQGHN (để b/c);
- HĐTS SĐH (để b/c);
- Trưởng các đơn vị (để p/hợp);
- Các CTĐT (để t/hiện);
- Lưu: VT, ĐT&CTSV, MP.

**HIỆU TRƯỞNG**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

**Nguyễn Hoàng Oanh**

# PHỤ LỤC 1

## Hồ sơ ứng viên dự tuyển trình độ tiến sĩ năm 2026

| STT | Hồ sơ cần nộp | Ghi chú |
|---|---|---|
| 1. | Đơn đăng ký dự tuyển, có ký xác nhận bằng bút mực màu xanh | Mẫu DR01 |
| 2. | Lý lịch khoa học | Mẫu DR02 |
| 3. | Bản dự thảo đề cương nghiên cứu viết bằng tiếng Anh | Mẫu DR03 |
| 4. | Bản sao chứng thực bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ/đại học | |
| 5. | Bản sao chứng thực minh chứng đầu vào ngoại ngữ, với một trong các minh chứng sau:<br>+ Bằng tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ/đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng Anh.<br>+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ Anh hoặc ngành sư phạm tiếng Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.<br>+ Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến thời gian xét tuyển được ĐHQGHN công nhận, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. | |
| 6. | Thư giới thiệu của tối thiểu 01 nhà khoa học | Mẫu DR04 |
| 7. | Căn cước hoặc hộ chiếu | |
| 8. | 04 ảnh chụp 4x6 (trong vòng 6 tháng tính tới ngày nộp hồ sơ) | |
| 9. | Giấy khám sức khỏe (Kết quả khám sức khỏe trong 6 tháng trở lại tính đến ngày nộp hồ sơ) | |
| 10. | Minh chứng về công bố khoa học:<br>+ Đối với Ứng viên dự tuyển có bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu thuộc danh mục ngành phù hợp không phải bổ sung kiến thức: yêu cầu tối thiểu là bản sao luận văn đã bảo vệ thành công, được nộp lưu chiểu tại đơn vị đã tham gia đào tạo thạc sĩ. Khuyến khích Ứng viên bổ sung công bố khoa học trong hồ sơ để đạt kết quả tốt nhất trong đánh giá hồ sơ chuyên môn.<br>+ Đối với Ứng viên có bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng, hoặc có bằng thạc sĩ thuộc danh mục ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức hoặc Ứng viên dự tuyển từ cử nhân: phải là tác giả hoặc tác giả chính của tối thiểu 01 bài báo | Mẫu DR05<br>Bản sao minh chứng các công trình nghiên cứu có chỉ số ISBN/ISSN *(Cần in đủ bìa, phụ lục và toàn văn nghiên cứu)* |

| STT | Hồ sơ cần nộp | Ghi chú |
|---|---|---|
| | thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kỷ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận.<br>*Lưu ý:* Minh chứng công trình nghiên cứu khoa học phải thể hiện đầy đủ trang bìa, mục lục và nội dung công trình công bố của Ứng viên được sao chụp từ bản gốc ấn phẩm khoa học. | |
| 11. | Minh chứng thâm niên công tác: Bản sao chứng thực quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn và giấy xác nhận chứng nhận thâm niên công tác (nếu là cán bộ/công chức/viên chức nhà nước). | Mẫu DR06 hoặc theo mẫu của cơ quan Ứng viên công tác |
| 12. | Công văn giới thiệu đi dự thi của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với người dự tuyển là công chức, viên chức. | Mẫu DR07<br>*(Nếu có)* |
| 13. | Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính | Mẫu DR08 |
| 14. | Chứng minh tài chính | Mẫu DR09<br>Đối với ứng viên người nước ngoài |
| 15. | Minh chứng công nhận văn bằng nước ngoài: Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Đối với Ứng viên có văn bằng tốt nghiệp và minh chứng đầu vào ngoại ngữ là văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp |

**PHỤ LỤC 2**
**YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI ỨNG VIÊN**

Ứng viên dự tuyển phải đạt yêu cầu về năng lực tiếng Anh được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận sau:

**1. Sử dụng chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ**

- Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các cơ sở tổ chức thi chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN công nhận và có giá trị trong thời gian 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày nộp hồ sơ.

*Ứng viên có thể sử dụng kết quả bài thi VNU Tests do Trường Đại học Ngoại ngữ. ĐHQGHN tổ chức trước hoặc cùng đợt tuyển sinh làm minh chứng xét tuyển Đầu vào về năng lực ngoại ngữ.*

*Lịch thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo định hướng giao tiếp nghề nghiệp tại ĐHQGHN, xem lịch thi tại: https://dangky.ulis.vnu.edu.vn/vnu-tests/. Các chứng nhận kết quả bài thi VNU Test do Trường Đại học Ngoại ngữ cấp có giá trị trong vòng 02 năm (24 tháng) kể từ ngày cấp đến thời gian xét tuyển.*

**2. Sử dụng văn bằng thay thế cho chứng chỉ ngoại ngữ**

Ứng viên có một trong những văn bằng sau đây có thể thay thế cho chứng chỉ ngoại ngữ:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Sư phạm Ngôn ngữ Anh hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện bằng tiếng Anh;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được cấp bởi các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN và có giá trị trong thời gian 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ với điều kiện Ứng viên có sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định hiện hành của ĐHQGHN để xét và công nhận tốt nghiệp trình độ đại học.

*Lưu ý: Ứng viên phải có giấy xác nhận về ngôn ngữ CTĐT đại học được cấp bởi đơn vị đã đào tạo và cấp bằng. Nếu Ứng viên có bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì có Giấy công nhận văn bằng do Cục quản lý chất lượng, Bộ GD&ĐT cấp hoặc cần có giấy tờ hợp pháp hóa lãnh sự các văn bằng và chứng chỉ sử dụng trong dự tuyển nếu thí sinh là người nước ngoài.*

**3. Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học**

3.1 Danh sách các cơ sở quốc tế cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh

| STT | Cơ sở cấp chứng chỉ | Các chứng chỉ được công nhận | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | IELTS | TOEFL | Cambridge Exam | Aptis ESOL | PEIC | PTE Academic | VEPT |
| 1. | Educational Testing Service (ETS) | | √ | | | | | |
| 2. | British Council (BC) | √ | | | √ | | | |
| 3. | International Development Program (IDP) | √ | | | | | | |
| 4. | Cambridge ESOL | √ | | √ | | | | |
| 5. | Pearson plc | | | | | √ | √ | √ |

3.2. Danh sách các cơ sở Việt Nam cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

ĐHQGHN công nhận các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh VSTEP được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. Dưới đây là danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh VSTEP đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép (tính đến tháng 02/2024).

| STT | Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận | STT | Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận |
|---|---|---|---|
| 1. | Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh | 20. | Học viện Khoa học Quân sự |
| 2. | Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế | 21. | Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM |
| 3. | Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội | 22. | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM |
| 4. | Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng | 23. | Học viện Cảnh sát Nhân dân |
| 5. | Đại học Thái Nguyên | 24. | Đại học Bách Khoa Hà Nội |
| 6. | Trường Đại học Cần Thơ | 25. | Trường Đại học Nam Cần Thơ |
| 7. | Trường Đại học Hà Nội | 26. | Trường Đại học Ngoại thương |
| 8. | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội | 27. | Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM |
| 9. | Trường Đại học Vinh | 28. | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 10. | Trường Đại học Sài Gòn | 29. | Trường Đại học Kinh tế TP. HCM |
| 11. | Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh | 30. | Trường Đại học Lạc Hồng |
| 12. | Trường Đại học Trà Vinh | 31. | Trường Đại học Đồng Tháp |
| 13. | Trường Đại học Văn Lang | 32. | Trường Đại học Duy Tân |
| 14. | Trường Đại học Quy Nhơn | 33. | Trường Đại học Phenikaa |
| 15. | Trường Đại học Tây Nguyên | 34. | Học Viện Ngân hàng |
| 16. | Học viện An ninh Nhân dân | 35. | Trường ĐH Tài chính – Marketing |
| 17. | Học viện Báo chí Tuyên truyền | 36. | Trường ĐH Thành Đông |
| 18. | Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (HUIT) | 37. | Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh |
| 19. | Trường Đại học Thương mại | 38. | Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng |

Ứng viên có thể sử dụng kết quả bài thi VNU Tests do Trường Đại học Ngoại ngữ. ĐHQGHN tổ chức trước hoặc cùng đợt tuyển sinh làm minh chứng xét tuyển đầu vào về năng lực ngoại ngữ.

3.3. Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu các chứng chỉ Tiếng Anh tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

| Khung năng lực ngoại ngữ VN | IELTS | TOEFL | CambridgeExam | PEIC | PTE | VEPT | APTIS ESOL | VSTEP (*) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bậc 4 | 5.5 | 72 iBT | B1 Preliminary: 160B2 First: 160 C1 Advanced: 160B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160 | Level 3 | 59-75 | Trên 66 | B2 | 3-5 (6.0) |

*Ghi chú: (*) chứng chỉ tiếng Anh VSTEP được cấp theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 (xem mẫu tại: https://bit.ly/mau_ccvstep)*

**PHỤ LỤC 3**

**HỒ SƠ DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

VJU Vietnam Japan University VNU since 1906

*Ứng viên không viết phần này*

**MÃ HỒ SƠ** | | | | | | | | | | |

**ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**
**ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2026**

# HỒ SƠ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Họ và tên: Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Ngày sinh: Nơi sinh:

Quốc tịch: Dân tộc:

CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Ngành dự tuyển: ☐ Tiến sĩ ngành Khoa học Môi trường (Chương trình đào tạo Khoa học, Công nghệ bền vững và Môi trường)

**Hồ sơ gồm**:

| TT | Danh mục hồ sơ | Theo dõi | Hoàn thành |
|---|---|---|---|
| 1. | Phiếu dự tuyển (mẫu DR01) | | |
| 2. | Lý lịch khoa học (mẫu DR02) | | |
| 3. | Đề cương nghiên cứu (mẫu DR03) | | |
| 4. | Bản sao công chứng Bằng và Bảng điểm tốt nghiệp đại học | | |
| 5. | Bản sao công chứng Bằng và Bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ | | |
| 6. | Bản sao công chứng Chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ | | |
| 7. | Bản sao công chứng Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu | | |
| 8. | Thư giới thiệu (mẫu DR04) | | |
| 9. | Danh mục công trình khoa học đã công bố của tác giả (mẫu DR05) | | |
| 10. | Minh chứng nghiên cứu | | |
| 11. | Chứng nhận thâm niên công tác (mẫu DR06) | | |
| 12. | Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý (mẫu DR07) | | |
| 13. | Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính (mẫu DR08) | | |
| 14. | 01 ảnh cỡ 4x6cm, 01 ảnh cỡ 3x4cm | | |
| 15. | Giấy khám sức khỏe (trong 6 tháng trở lại tính đến ngày nộp hồ sơ) | | |
| 16. | Giấy Công nhận văn bằng (nếu có) | | |
| 17. | Chứng minh tài chính (mẫu DR09) (ứng viên nước ngoài) | | |

MẪU DR01

Vietnam Japan University
VNU since 1906

*For Office Use Only*

**Application ID**

# APPLICATION FORM
# For Doctoral Program 2026

**Last Name**

**Middle Name**

**First Name**

*Please write each letter of your name separately and clearly using the **CAPITAL LETTERS** of the **ALPHABET.***

## 1. Personal Details

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Place of Birth *(Province, Country)* | | Date of Birth | Day | Month | Year |
| | | | | | |
| Gender | ☐ Male ☐ Female | Nationality | | | |
| Marital Status | ☐ Single ☐ Married ☐ Others | Ethnicity | | | |
| Vietnamese ID card | | Passport No. | | | |

## 2. Program of Application

☐ Doctor of Philosophy in Environmental Science (Sustainability Science, Technology and Environment Program) (DSTE)

## 3. Contact Details

| | |
|---|---|
| Address | |
| Phone number | |
| Email | |

## 4. Qualification

### 4.1. Academic Qualification

*Please give details of any courses undertaken in higher education (e.g. college/university level) including those are pending awards.*

#### 4.1.1. Bachelor

| Name of institution | Major | Type of training | Language training | GPA | Graduation classification | Year of graduation *(Month/Year)* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | / | | |
| | | | | / | | |

#### 4.1.2. Master

| Name of institution | Major | Type of training | Language training | GPA | Mark of graduation thesis defense: | Year of graduation *(Month/Year)* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | / | | |
| | | | | / | | |

**4.2. Language Qualification**

*Please provide language qualification test results in accordance with your applied program's requirements (if available)*

| Language *(e.g. English, Japanese)* | Qualification *(e.g. IELTS, TOEFL, JLPT)* | Result *(e.g. 8.0, 50, N2)* | Date of Exam *(dd/mm/yyyy)* |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

**5. Scientific Research Activities (if any)**

*Please give details of any research activities and scientific works including published and pending publish.*
*※ Applicant can write on a separate A4 paper.*

| Research title | Prize (First/second/third/consolation) | Awarding organization (MOET/VNU/University/School) |
|---|---|---|
| | | |
| Paper title | Publisher | Categories |
| | | |

**6. Work Experience**

*Please give details of your work experience (if any), including name and address of employer(s), position held.*

| | | |
|---|---|---|
| Dates:<br>From<br>To | Position held: | Name and address of employer: |
| Dates:<br>From<br>To | Position held: | Name and address of employer: |

**7. Statement of Purpose**

**For Doctor of Philosophy in Environmental Science (Sustainability Science, Technology and Environment Program) (DSTE), please answer the following questions in a total of 500–1,000 words:**

**(1)** Why do you wish to pursue doctoral studies at VJU and in the DSTE program?
**(2)** What research theme or topic do you intend to pursue, and why is it important?
**(3)** How will your proposed research contribute to sustainable development, scientific advancement, and/or technological innovation?
**(4)** How have your academic background, research experience, and professional experience prepared you for doctoral studies?
**(5)** How do you expect the DSTE program to contribute to your future career and professional development?

---

*Please kindly provide your statement in the space provided below.*
*There is no constraint on the length, and you are welcome to utilize additional paper if necessary.*

……
……
……

**Disclaimer**

I certify that all the information on this Application Form is true and correct to the best of my knowledge.

I acknowledge that Vietnam Japan University has the right to refuse my admission or cancel a student's scholarship in the case of misrepresentation or omission of significant information.

I hereby undertake to strictly comply with the laws and regulations of the Vietnamese Government and the regulations of educational institutions and accommodation providers throughout my stay in Vietnam.

Signature: Date:

*Please send your completed Application Form and supporting documents to:*
*Recipient:* Academic and Student Affairs Office, VNU Vietnam Japan University.
*Address:* R.510, 5th Floor, My Dinh Campus, Luu Huu Phuoc Street, Tu Liem Ward, Hanoi, Vietnam.
*Tel: (+84-24) 73 06 60 01 (Ext: 1)*
*Hotline: (+84) 966 954 736/ (+84) 96 96 38 426*
*Email:* ***admission@vju.ac.vn***

MẪU DR02

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

Ảnh
4x6

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:

Quê quán: Dân tộc:

Chức vụ, đơn vị công tác:

Chỗ ở hiện nay (hoặc địa chỉ liên hệ):

Điện thoại cơ quan:

Điện thoại di động: Email:

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học:

Tên trường *(viết đầy đủ):*

Quốc gia đào tạo:

Năm tốt nghiệp *(tháng/ năm):* Hệ đào tạo *(ghi trên bằng)*:

Ngành, chuyên ngành đào tạo *(ghi trên bằng):*

Xếp loại tốt nghiệp: Ngôn ngữ đào tạo *(VD: Tiếng Anh)*:

### 2. Thạc sĩ

Tên trường *(viết đầy đủ)*:

Quốc gia đào tạo:

Năm tốt nghiệp *(tháng/ năm):* Hệ đào tạo *(ghi trên bằng)*:

Ngành, chuyên ngành đào tạo *(ghi trên bằng)*:

Ngôn ngữ đào tạo *(VD: Tiếng Anh)*:

Định hướng *(Nghiên cứu/ ứng dụng ghi trên phụ lục văn bằng):*

Tên đề tài luận văn thạc sĩ:

Ngày và nơi bảo vệ luận văn thạc sĩ:

Người hướng dẫn:

### 3. Trình độ ngoại ngữ: (ngoại ngữ, mức độ)

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

| Thời gian | Nơi công tác | Công việc đảm nhiệm |
|---|---|---|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

## IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

……, ngày …. tháng …. năm …..

**NGƯỜI KHAI**

(Ký và ghi rõ họ tên)

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI
**VIETNAM JAPAN UNIVERSITY**
-----□🕮□-----

MẪU DR03

# Doctoral Research Proposal (18 pt)

# PROPOSED TITLE (in English) (20 pt.)

**CANDIDATE'S FULL NAME (16 pt.)**

Major: **Environmental Science**
Program**: Sustainability Science, Technology and Environment**
Supervisor: **…….. (16 pt.)**

**Hanoi – 2026 (16 pt.)**

# Formatting guidelines

Font: Times New Roman
Size: 13
Line spacing: 1.3 lines
Page setup: Top: 3 cm, Bottom: 3 cm, Left: 3.5 cm, Right: 2 cm
Paper size: A4
Page number: Bottom of page/Right
Length: 7 – 10 pages
Number of copies submitted: 06
**Language: Write in English**

## I. Guidelines on Research Proposal Structure and Content Presentation

It is recommended that your research proposal be presented as indicated below:

Cover page

Table of contents: The table of contents needs to contain a comprehensive overview of the sections, captions, and corresponding page numbers.

1. Introduction
2. Research Methodology
3. Expected Outcomes
4. Proposed Thesis Structure
5. Research Feasibility and Research Plan
6. References
7. Appendices *(optional)*

Supervisor's Confirm (supervisor's signature and full name) *(optional)*

## II. Contents

### 1. Introduction

- Rationale: Why is the topic intended for research chosen?
- Literature review (should be properly referenced)

+ Review of previous studies: Other research works related to the theme under study before the current research.

+ Review of theoretical background: Review of concepts and theoretical frameworks employable as tools for the current research.

- Research objectives:
- Research questions and hypotheses:
- Research contents:
- Research scope and research subject: Scope of content, participants, space, time…

### 2. Research Methodology

- Research approach (es)
- Materials and methods/Study methods

**3. Expected Outcomes**

Indicate the expected results achieved by the contributions of this result to science and practice.

**4. Proposed Thesis Structure**

This needs to contain a tentative chapter outline, indicating the number of chapters the research is expected to be composed of and giving the tentative chapter headings with brief annotations of expected chapter content.

**5. Research Feasibility and Research Plan**

- Readiness for Doctoral Study
- Research Plan

**6. References**

This contains all citations within the research. The references are ordered alphabetically and chronologically if there are several citations from one author. The first line of each entry starts at the left margin of the page, all following lines of the same entry are indented. There must be an empty line between two entries.

The following list reflects widely - used formatting rules in the references:

a) Books

Author's name, Initials (year). *Title.* Publisher, Publisher location, Edition.

b) Essays in Journals

Author's name, Initials (year). Title. *Journal's name*, Volume, pages.

c) Essays in Handbooks

Author's name, Initials (year). *Title.* Name of Publisher, Initials, Editors, *Title of Handbook*. Pages, Publisher, Publisher location, Edition.

d) Scientific Reports, Doctoral research

Author's name, Initials (year). *Title.* Kind of Source, Location of Source.

e) Newspaper article

Author's name, Initials (year). Title. *Newspaper's name*, Date, pages.

f) Sources from the internet

Author's name, Initials (year). Title. URL, Day on which the source was downloaded from the URL.

**7. Appendices** *(optional)*

This includes supporting materials that are only interesting to someone checking on your research methodology or data, a questionnaire or survey you used in your research.

## III. SUPERVISOR'S Confirm

This contains the supervisor's signature and full name to show his/her approval of the research proposal and the date of signing.

# Hướng dẫn định dạng

Phông chữ: **Times New Roman**
Kích thước: **13**
Khoảng cách dòng: **1,3 dòng**
Khoảng cách: Trước: **3pt** ; Sau: **3 pt**
Thiết lập trang: Trên: 3 cm, Dưới: 3 cm, Trái: 3,5 cm, Phải: 2 cm
Khổ giấy: **A4**
Số trang: **Cuối trang/giữa**
Ngôn ngữ: **viết bằng Tiếng Anh**

## I. Hướng dẫn cấu trúc đề xuất nghiên cứu và trình bày nội dung

Đề xuất nghiên cứu của bạn nên được trình bày như sau:

Trang bìa

Mục lục: Cần có cái nhìn tổng quan toàn diện về các phần, chú thích và số trang tương ứng

1. Giới thiệu
2. Phương pháp luận nghiên cứu
3. Kết quả nghiên cứu dự kiến
4. Cấu trúc luận án dự kiến
5. Tính khả thi và lộ trình nghiên cứu
6. Tài liệu tham khảo
7. Phụ lục *(không bắt buộc)*

Xác nhận cán bộ hướng dẫn (ký và họ tên CBHD) *(không bắt buộc)*

## II. Nội dung

### 1. Giới thiệu

- Lý do lựa chọn nghiên cứu: Tại sao chọn chủ đề/vấn đề nghiên cứu?
- Tổng quan nghiên cứu:

+ Đánh giá các nghiên cứu trước đây: Các công trình nghiên cứu khác liên quan đến chủ đề đang nghiên cứu trước khi thực hiện nghiên cứu này.

+ Đánh giá nền tảng lý thuyết: Đánh giá các khái niệm và khung lý thuyết có thể sử dụng làm công cụ cho nghiên cứu hiện tại.

- Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu:
- Mục tiêu nghiên cứu:
- Nội dung nghiên cứu:
- Phạm vi và đối tượng nghiên cứu: Phạm vi nội dung, đối tượng tham gia, không gian, thời gian…

### 2. Phương pháp luận nghiên cứu

- Cách tiếp cận
- Phương pháp nghiên cứu

**3. Kết quả nghiên cứu dự kiến**

Nêu rõ kết quả dự kiến đạt được và những đóng góp của kết quả này đối với khoa học và thực tiễn.

**4. Cấu trúc luận án dự kiến**

Phần Bố cục cần một dự kiến dàn ý chương, cho biết số chương mà luận án dự kiến sẽ bao gồm và đưa ra các tiêu đề chương dự kiến kèm theo chú thích ngắn gọn về nội dung chương dự kiến.

**5. Tính khả thi và lộ trình nghiên cứu**

- Sự sẵn sàng tham gia học tập ở bậc Tiến sĩ
- Kế hoạch nghiên cứu

**6. Tài liệu tham khảo**

Trích dẫn các tài liệu tham khảo trong nghiên cứu. Các tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái và thứ tự thời gian nếu có nhiều trích dẫn từ một tác giả. Dòng đầu tiên của mỗi mục bắt đầu ở lề trái của trang, tất cả các dòng tiếp theo của cùng mục đó đều được thụt vào. Phải có một dòng trống giữa hai mục.

Danh sách sau đây phản ánh các quy tắc định dạng được sử dụng rộng rãi trong tài liệu tham khảo:

a) Sách

Tên tác giả, tên viết tắt (năm). *Tiêu đề.* Nhà xuất bản, Vị trí nhà xuất bản, Phiên bản.

b) Các bài viết trên tạp chí

Tên tác giả, tên viết tắt (năm). Tiêu đề. *Tên tạp chí*, Tập, trang.

c) Các bài luận trong Sổ tay

Tên tác giả, tên viết tắt (năm). *Tiêu đề.* Tên Nhà xuất bản, Tên viết tắt, Người biên tập, *Tiêu đề của cuốn sổ tay*. Trang, Nhà xuất bản, Vị trí nhà xuất bản, Phiên bản.

d) Báo cáo khoa học, luận án tiến sĩ

Tên tác giả, tên viết tắt (năm). *Tiêu đề.* Loại nguồn, Vị trí nguồn.

e) Bài báo

Tên tác giả, tên viết tắt (năm). Tiêu đề. *Tên báo*, Ngày, trang.

f) Nguồn từ internet

Tên tác giả, tên viết tắt (năm). Tiêu đề. URL, Ngày mà nguồn được tải xuống từ URL.

**7. Phụ lục** *(không bắt buộc)*

Phụ lục bao gồm các tài liệu hỗ trợ phương pháp hoặc dữ liệu nghiên cứu của bạn, bảng câu hỏi hoặc khảo sát mà bạn đã sử dụng trong nghiên cứu của mình.

## III. Xác nhận của CBHD

Trong đó có nội dung của CBHD chữ ký và họ tên để thể hiện sự đồng ý với đề xuất nghiên cứu và ngày ký.

MẪU DR04

**VJU Admissions Office**
R.510, 5th Floor, Vietnam Japan University,
Luu Huu Phuoc Street, Tu Liem Ward, Hanoi,
Vietnam

Phone: (+84-24) 7306-6001 (Ext: 1)
Email: admission@vju.ac.vn
Website: https://vju.vnu.edu.vn/

# LETTER OF RECOMMENDATION

TO THE APPLICANT: *Please complete this section and give to the person you have asked for a recommendation. Upon receiving a sealed envelope from the advisor, include it in the application package to be sent to the VJU Admissions Office.*

Family name: Middle name: First name:

Date of birth: Doctor's program applied for:

*TO THE RECOMMENDER: The above student is applying for a doctor's program at Vietnam Japan University. To help with the selection process, please provide us with the information requested below.*

*Please enclose the completed form and a letter of recommendation on a separate sheet(s) of paper in a sealed envelope and sign it across the seal. Return the signed and sealed envelope to the applicant. This letter of recommendation will remain confidential and will be used for screening purposes.*

Full Name: .....

Academic Title: ☐ Professor ☐ Associate Professor ☐ PhD

Position: .....

Institution: .....

Email: .....

Phone: .....

RELATIONSHIP WITH THE APPLICANT

1. How long have you known the applicant?.....

2. What is your relationship to the applicant?.....

EVALUATION

3.Please evaluate the applicant on a scale of excellent (highest) to poor (lowest) in relation to the following criteria. Please check the appropriate box.

| | **Excellent** | **Very Good** | **Good** | **Fair** | **Poor** |
|---|---|---|---|---|---|
| Intellectual ability | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |

| | Excellent | Very Good | Good | Fair | Poor |
|---|---|---|---|---|---|
| Research capability | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Academic integrity | | | | | |
| Written communication | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Oral communication | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Ability to meet deadlines | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Ability to organize workload | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Ability to work independently | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Creativity and originality | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Language proficiency | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Motivation for doctoral study | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Teamwork and collaboration | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| **OVERALL ASSESSMENT** | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |

4. Discuss the applicant's competence in his/her field of study *(Give additional information if thought necessary).* ***Please write on a separate sheet of paper and attach it to this form***.

1. Ethics, competence, and research attitude:

.....

.....

2. Evaluation of proposed research (if applicable – for supervisor):

.....

.....

3. Additional remarks and level of endorsement:

☐ Strongly recommend

☐ Recommend

☐ Recommend with reservations

☐ Do not recommend

Comments:

.....

.....

Signature: .....

Full name: .....

Date: .....

MẪU DR05

**LIST OF PUBLISHED SCIENTIFIC PUBLICATIONS**

*Full name:*
Date and place of birth:
Working place:
List of published scientific publications:
(Publication's name …)

*[Place], [date]*
**PhD Candidate**
(Signature and full name)

**TÊN CƠ QUAN**
***NAME OF THE INSTITUTION***

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM***
***Independence – Freedom – Happiness***

MẪU DR06

……, ngày …. tháng …. năm 20
*[Hanoi], , 20*

# GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN CÔNG TÁC
# *CERTIFICATE OF EMPLOYMENT*

**Kính gửi: Trường Đại học Việt Nhật – Đại học Quốc gia Ha Nội**
***Attention: VNU Vietnam Japan University***

Căn cứ Thông báo tuyển sinh Đào tạo trình độ Tiến sĩ số … ngày … của Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN, [tên cơ quan] xác nhận:

*Pursuant to the Notice No…. dated ……. of the VNU Vietnam Japan University, [name of institution] verify that:*

Ông/Bà (Mr./Ms.): ……..

Sinh ngày (Date of birth): ……

Hiện đang công tác tại [Phòng, Ban]……..., vị trí công việc: …….. từ ngày ……. đến ngày …….

*Is now working at [name of department/ division] in the position of [name of position] from [date] to [date].*

Kính đề nghị Quý Trường xem xét và tạo điều kiện cho Ông/Bà ……..được làm thủ tục dự tuyển theo đúng quy định.

*We would like to sincerely request you to facilitate to Mr/Ms……. to do necessary recruitment procedure as regulated.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***
***Sincerely thanks,***

***Nơi nhận/ Recipients:***
*- Như trên/ As above;*
*- Lưu/Archives: ...*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**
***HEAD OF THE INSTITUTION***
*(Ký tên, đóng dấu)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
**TÊN CƠ QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm*

V/v Cử ……. dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ năm ...

MẪU DR07

Kính gửi: Trường Đại học Việt Nhật

Cơ quan:……..……..…… đồng ý cử Ông (Bà):……..…… Ngày sinh:…… là (giảng viên/cán bộ) phụ trách công việc:……..……..……. bắt đầu từ ……đến ……... đến Trường Đại học Việt Nhật làm thủ tục dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ năm …… Nếu trúng tuyển, cơ quan chúng tôi sẽ cho phép Ông (Bà)……..……. tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Việt Nhật.

Đề nghị Quý Trường xem xét và tạo điều kiện cho Ông (Bà)…… được dự tuyển và làm nghiên cứu sinh của Trường (nếu trúng tuyển).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: VT,...*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**
*(Ký tên, đóng dấu)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

MẪU DR08

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN NGHĨA VỤ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH

**Kính gửi: Trường Đại học Việt Nhật – Đại học Quốc gia Hà Nội**

Tên tôi là:…….Ngày sinh:……..

Hiện công tác tại:…….

Nghề nghiệp:……..Chức vụ:……..

Đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ đợt …năm … tại Trường Đại học Việt Nhật, ngành…….., tôi xin cam kết thực hiện đúng nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính của NCS sau khi trúng tuyển như sau:

1. Phấn đấu học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn.
2. Bảo đảm dành thời gian cho nghiên cứu, tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt khoa học, tham gia các hoạt động của Đơn vị chuyên môn, Chương trình và thực hiện theo đúng kế hoạch học tập và nghiên cứu.
3. Đóng học phí và những kinh phí khác theo đúng quy định của Trường.
4. Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý của Trường theo các quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ.

*....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

**Người cam kết**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
**Independence - Freedom – Happiness**

# COMMITMENT
# TO FULFILL ACADEMIC, RESEARCH, AND FINANCIAL OBLIGATIONS

**To: Vietnam Japan University, Vietnam National University, Hanoi**

Full name: …… Date of birth:…….
Current Workplace:……
Occupation:…… Position:…….

I am applying for the Doctoral Program in …… at VNU Vietnam Japan University, for the admission period of …, year …. I hereby commit to fulfilling my academic, research, and financial obligations as follows:

1. I will strive to study and research diligently to complete the program within the prescribed timeframe.
2. I will allocate sufficient time for research, attend all academic activities, actively participate in the activities of the relevant departments and programs, and adhere to the approved study and research plans.
3. I will fulfill all tuition and financial obligations in accordance with the university's regulations.
4. I affirm that all information provided in my application is truthful and accurate. I commit to upholding the principles of academic integrity and take full responsibility for any consequences arising from false declarations or academic misconduct.
5. I understand and accept full responsibility for any actions taken by the university as per doctoral training regulations if I do not meet the commitments mentioned above.

……., day … month … year 20...

**Commitment by**
(Signature and full name)

# FINANCIAL STATEMENT FORM

*This is a two-page form.*
*Be sure to read all information before completing this form.*

MẪU DR09

All candidates must submit documents on their ability to meet the minimum expenses of education and living for half of the first year of their intended study (US $2.975 for foreign students). Although you must only show proof for the first year of study, funding from your personal or sponsored funding sources is expected to be available for every year of study in VJU.

**<Estimate of Cost>**

Living costs: ~ USD 3,600 /year (~USD 300 /month)

Tuition: VND 50,000,000 – 60,000,000 (~ USD 2,100 - 2,500) / years for foreign student

*Exchange rate as of February, 2026

**INSTRUCTIONS:**

- Complete all that apply. Enter the amount of assured support for the first year in U.S. Dollars.
- In the first column, indicate the source(s) of your funding. In the column headed Year 1, indicate the amount (in USD) available for each year of study. Each sponsor must verify these amounts by signing the form.
- Be sure to include supplementary documents as indicated and provide official documentation of funding.
- All documentation must be dated within six (6) months of the date of initial enrollment at VJU.
- A more current version may be requested by VJU to verify funding.

| | |
|---|---|
| Name of Applicant: | |
| Nationality: | Date of Birth: (dd/mm/yyyy) |
| Applying Program: | |

| SOURCE OF FUNDS | YEAR 1 | REQUIRED VERIFICATION |
|---|---|---|
| PERSONAL SAVINGS:<br>Name of Bank:<br>Account Holder: | $ | 1. Bank Statement/Letter from Bank on official bank letterhead<br>2. Complete (A) and (C) |
| FAMILY/RELATIVE/SPONSOR:<br>Name: | $ | 1. Bank Statement/Letter from Bank on official bank letterhead with the sponsor's full name and address<br>2. Complete (A), (B), and (C) |
| SCHOLARSHIP/LOAN:<br>Awarded by: | $ | 1. Official award letter and Loan approval letter<br>2. Complete (C) |
| OTHERS: | $ | |

| | | |
|---|---|---|
| Name of Sponsor:<br><br>Others (specify source and type of support): | | 1. Official award letter or Loan approval letter<br>2. Bank statements, affidavits, or sworn statements<br>3. Complete (C) |
| TOTAL: | | |

**VERIFICATION:**

**A.** This is to certify that the funds indicated above are on deposit or are being held in the name of the account holder listed above, family members, or sponsors (named above) at the savings institution named below. Verification of amounts is without liability for the bank or its officials. Attach the separate statement of accounts on official bank letterhead or with official signature/seal.

Name of Bank: Date:

Bank Official's Name: Email:

Bank Official's Title: Bank Official's Signature/Seal:

**B.** This is to certify that I the undersigned, have agreed to provide the funds indicated above to the applicant for the purpose of full-time study at VJU and that I am submitting bank statements indicating the availability of these funds. I further understand that VJU cannot guarantee any financial assistance to the applicant and that I must provide these funds for the duration of the applicant's course of study in case the applicant cannot get a scholarship or be self-financed. If the commitment is not met, the student may be subject to dismissal from the University for non-payment. **If the applicant has more than one sponsor, please provide the names, signatures and relationship information on a separate page.*

Sponsor's Name: Relation to Applicant: Date:

Sponsor Signature: Email:

**C.** This is to certify that the information given on this form is complete and accurate to the best of my knowledge. I am fully aware that any false or misleading statement will result in an automatic denial of admission, or cancellation of registration following enrollment.

Applicant's Signature: Date:

**REQUIRED DOCUMENTATION by Source of Funds:**
***Please provide in English and in US dollars.*
***Personal/Family:*** Signatures of sponsors on this form. Bank verification on both this form and in a separate bank statement.
***Scholarship:*** Official scholarship letter from the institution awarding the scholarship.
The award letter must contain the name of the applicant, the amount of money available for each year of study, and the duration of the award (including beginning and ending dates) is applicable.
***Loans:*** Official letter from credit institution indicating approval of the loan and the amount approved.